

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2862/TCT-HTQT  
V/v thông báo hiệu lực của  
Hiệp định đa phương về hỗ  
trợ hành chính thuế.

*Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2024*

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ Thông báo số 08/2024/TB-LPQT ngày 26/01/2024 của Bộ Ngoại giao thông báo Hiệp định đa phương về hỗ trợ hành chính thuế (Hiệp định MAAC), làm tại Pa-ri ngày 27/5/2022, đã được Việt Nam ký ngày 22/3/2023 tại Pa-ri, Pháp, có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 01/12/2023;

Căn cứ Điều 28 (Ký và hiệu lực của Hiệp định) của Hiệp định MAAC và kết quả trao đổi với Ban thư ký Diễn đàn toàn cầu của OECD về thời kỳ áp dụng để thực hiện trao đổi thông tin theo Hiệp định MAAC;

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương biết ngày có hiệu lực và ngày áp dụng thực hiện của Hiệp định MAAC như sau:

Ngày Hiệp định MAAC có hiệu lực đối với Việt Nam: từ ngày 01/12/2023.

Ngày áp dụng thực hiện để hỗ trợ trao đổi thông tin đối với các giai đoạn tính thuế: bắt đầu từ ngày 01/01/2024.

Tổng cục Thuế gửi kèm công văn này danh sách các nước/vùng lãnh thổ đã ký Hiệp định MAAC và thông báo loại thuế mà Hiệp định sẽ áp dụng bao gồm cả thuế GTGT.

Đề nghị Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện Hiệp định MAAC theo đúng các quy định về hiệu lực và ngày áp dụng như đã nêu trên./. *ctn*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phó Tổng cục trưởng Vũ Chí Hùng (để b/c);
- Các Vụ: PC, CST, HTQT, TCDN, QLN (BTC);
- Các Vụ và đơn vị thuộc, trực thuộc TCT;
- Đại diện Văn phòng TCT tại TP. HCM;
- Lưu: VT, HTQT. *ctn*

(*26* ; *7*)

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ**



**Trần Thị Thanh Bình**

**DANH SÁCH CÁC NƯỚC/VLT THAM GIA KÝ HIỆP ĐỊNH ĐA PHƯƠNG  
VỀ HỖ TRỢ HÀNH CHÍNH THUẾ (HIỆP ĐỊNH MAAC) VÀ THÔNG BÁO  
ÁP DỤNG HIỆP ĐỊNH MAAC ĐỐI VỚI THUẾ GTGT**

*Cập nhật: ngày 13/9/2023*

STT	Tên nước/VLT	Ngày ký Hiệp định MAAC	Ngày hiệu lực
1	Albania	01/03/2013	01/12/2013
2	Antigua and Barbuda	27/07/2018	01/02/2019
3	Argentina	03/11/2011	01/01/2013
4	Armenia	24/01/2018	01/06/2020
5	Australia	03/11/2011	01/12/2012
6	Austria	29/05/2013	01/12/2014
7	Azerbaijan	23/05/2014	01/09/2015
8	Bahamas	15/12/2017	01/08/2018
9	Belgium	04/04/2011	01/04/2015
10	Belize	29/05/2013	01/09/2013
11	Bulgaria	26/10/2015	01/07/2016
12	Cabo Verde	26/11/2019	01/05/2020
13	Cameroon	25/06/2014	01/10/2015
14	Canada	03/11/2011	01/03/2014
15	China (People's Republic of)	27/08/2013	01/02/2016
16	Colombia	23/05/2012	01/07/2014
17	Cook Islands	28/10/2016	01/09/2017
18	Costa Rica	01/03/2012	01/08/2013
19	Croatia	11/10/2013	01/06/2014
20	Curaçao <sup>1</sup>		01/09/2013
21	Cyprus	10/07/2014	01/04/2015
22	Czech Republic	26/10/2012	01/02/2014
23	Denmark	27/05/2010	01/06/2011
24	Dominica	25/04/2019	01/08/2019
25	Dominican Republic	28/06/2016	01/12/2019
26	Ecuador	29/10/2018	01/12/2019
27	El Salvador	01/06/2015	01/06/2019
28	Estonia	29/05/2013	01/11/2014
29	Eswatini (Kingdom of)	29/09/2020	01/07/2021
30	Faroe Islands <sup>2</sup>		01/06/2011
31	Finland	27/05/2010	01/06/2011
32	France <sup>3</sup>	27/05/2010	01/04/2012
33	Georgia	03/11/2010	01/06/2011

<sup>1</sup> Được mở rộng áp dụng bởi Vương quốc Hà Lan. Curaçao từng là một phần của “Antilles Hà Lan”, được áp dụng Hiệp định ban đầu từ ngày 01/02/1997.

<sup>2</sup> Được mở rộng áp dụng bởi Vương quốc Đan Mạch.

<sup>3</sup> Đối với việc Pháp mở rộng lãnh thổ theo Hiệp định đến New Caledonia, ngày có hiệu lực là ngày 01/12/2018.

STT	Tên nước/VLT	Ngày ký Hiệp định MAAC	Ngày hiệu lực
34	Germany	03/11/2011	01/12/2015
35	Ghana	10/07/2012	01/09/2013
36	Greece	21/02/2012	01/09/2013
37	Grenada	18/05/2018	01/09/2018
38	Hungary	12/11/2013	01/03/2015
39	Iceland	27/05/2010	01/02/2012
40	India	26/01/2012	01/06/2012
41	Indonesia	03/11/2011	01/05/2015
42	Ireland	30/06/2011	01/09/2013
43	Italy	27/05/2010	01/05/2012
44	Jamaica	01/06/2016	01/03/2019
45	Japan	03/11/2011	01/10/2013
46	Kazakhstan	23/12/2013	01/08/2015
47	Kenya	08/02/2016	01/11/2020
48	Korea	27/05/2010	01/07/2012
49	Latvia	29/05/2013	01/11/2014
50	Lithuania	07/03/2013	01/06/2014
51	Malta	26/10/2012	01/09/2013
52	Mauritania	12/02/2019	01/08/2022
53	Mauritius	23/06/2015	01/12/2015
54	Mexico	27/05/2010	01/09/2012
55	Moldova	27/01/2011	01/03/2012
56	Namibia	29/09/2020	01/04/2021
57	Netherlands	27/05/2010	01/09/2013
58	New Zealand	26/10/2012	01/03/2014
59	Nigeria	29/05/2013	01/09/2015
60	Niue	27/11/2015	01/10/2016
61	North Macedonia	27/06/2018	01/01/2020
62	Norway	27/05/2010	01/06/2011
63	Pakistan	14/09/2016	01/04/2017
64	Paraguay	29/05/2018	01/11/2021
65	Peru	25/10/2017	01/09/2018
66	Poland	09/07/2010	01/10/2011
67	Portugal	27/05/2010	01/03/2015
68	Romania	15/10/2012	01/11/2014
69	Russia	03/11/2011	01/07/2015
70	Rwanda	11/08/2021	01/12/2022
71	Saint Lucia	21/11/2016	01/03/2017
72	Saudi Arabia	29/05/2013	01/04/2016
73	Senegal	04/02/2016	01/12/2016
74	Singapore	29/05/2013	01/05/2016

STT	Tên nước/VLT	Ngày ký Hiệp định MAAC	Ngày hiệu lực
75	Slovak Republic	29/05/2013	01/03/2014
76	Slovenia	27/05/2010	01/06/2011
77	South Africa	03/11/2011	01/03/2014
78	Spain	11/03/2011	01/01/2013
79	Sweden	27/05/2010	01/09/2011
80	Tunisia	16/07/2012	01/02/2014
81	Türkiye	03/11/2011	01/07/2018
82	Uganda	04/11/2015	01/09/2016
83	Ukraine	27/05/2010	01/09/2013
84	United Kingdom	27/05/2010	01/10/2011
85	Uruguay	01/06/2016	01/12/2016
86	Vanuatu	21/06/2018	01/12/2018
87	Việt Nam	22/03/2023	01/12/2023

**Ghi chú:**

Cơ quan thuế Việt Nam (Tổng cục Thuế) có thể thực hiện trao đổi thông tin với Cơ quan thuế của 86 nước/VLT theo danh sách nêu trên liên quan đến thuế GTGT để phục vụ công tác quản lý thuế. *Kiến*